

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH



ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH

Ngành đào tạo: KINH DOANH THỜI TRANG VÀ DỆT MAY

Tên tiếng Anh: Business in Garment, Textile and Fashion Design

Trình độ đào tạo: Đại học

Mã ngành: 7340123

Loại hình đào tạo: Chính quy; vừa làm vừa học

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2021

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP THỰC PHẨM TP. HỒ CHÍ MINH



ĐỀ ÁN MỞ NGÀNH

Ngành đào tạo: KINH DOANH THỜI TRANG VÀ DỆT MAY

Tên tiếng Anh: Business in Garment, Textile and Fashion Design

Trình độ đào tạo: Đại học

Mã ngành: 7340123

Loại hình đào tạo: Chính quy; vừa làm vừa học

TP. Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2021

+ 10 Thạc sĩ

Đội ngũ giảng viên của khoa ngày càng được chuẩn hóa về trình độ cũng như số lượng. Nhiều giảng viên của khoa được đào tạo ở nước ngoài như Pháp, Nga, Hungari, Hàn Quốc. Tập thể giảng viên luôn không ngừng đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, luôn có ý thức trau dồi, cập nhật kiến thức, thường xuyên thâm nhập thực tế để nâng cao kiến thức chuyên môn và tay nghề. Không chỉ vậy đội ngũ giảng viên của Khoa còn là những thầy cô có phẩm chất đạo đức tốt, có lương tâm nghề nghiệp, có nhiệt huyết với sinh viên.

Trong thời gian qua, được sự quan tâm của Ban Giám hiệu, khoa Công nghệ may và thời trang khoa đã được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị để có thể đáp ứng một cách tốt nhất nhu cầu học tập, giảng dạy và nghiên cứu của sinh viên, giáo viên.

Hiện nay, khoa có 6 phòng thực hành với tổng diện tích gần 600m²

Tổ công đoàn, Đoàn thanh niên trong Khoa là các tổ chức phối hợp với Khoa trong việc tổ chức và triển khai các hoạt động của nhà trường và Khoa.

2. Trình bày sự cần thiết về việc mở ngành

- Ngành dệt, may và thời trang là một trong những ngành công nghiệp mũi nhọn trong nền kinh tế cả về sản lượng sản xuất lẫn nguồn thu nhập ngoại hối cũng như việc làm cho người lao động tại Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục thống kê, ngành dệt may Việt Nam đóng góp 10% giá trị sản xuất công nghiệp toàn quốc, tạo công ăn việc làm cho 2,7 triệu lao động, chiếm tỷ lệ 25% tổng số lao động trong ngành công nghiệp, chiếm 5% tổng số lao động. Theo số liệu của Hiệp hội dệt may Việt Nam, tính đến năm 2017, tổng số doanh nghiệp dệt, may cả nước đạt xấp xỉ 6.000 doanh nghiệp, trong đó số lượng các doanh nghiệp gia công hàng may mặc là 5.101 doanh nghiệp, chiếm tỷ lệ 85%. Điều này cho thấy ngành dệt, may Việt Nam cung cấp nhiều cơ hội cho các doanh nhân mọc lên và phát triển. Bên cạnh đó, các doanh nghiệp trong các lĩnh vực sáng tạo như thời trang được coi là lưu trữ các kỹ năng và khả năng sáng tạo cần thiết để thâm nhập và mở rộng thị trường đồng thời có thể tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.

- Hiện nay, tại TP. HCM có một số trường đại học đào tạo ngành dệt, may và thời trang như đại học Bách khoa, đại học Sư phạm kỹ thuật, đại học Công nghiệp, đại học Công nghệ, đại học Hoa sen...đào tạo đại học chính quy ngành Công nghệ dệt, ngành Công nghệ dệt may và ngành Thiết kế thời trang. Tuy nhiên, ngành Kinh doanh thời trang và dệt may hiện chưa có

trường đại học Việt Nam nào đào tạo, chỉ có một trường đại học quốc tế (trường Đại học RMIT) là trường duy nhất đào tạo ngành Kinh doanh thời trang.

- Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, nhu cầu nhân lực có trình độ chuyên môn cao, đặc biệt liên quan đến lĩnh vực kinh doanh cho ngành dệt, may và thời trang từ các nước phát triển trong khu vực như Hàn Quốc, Malaysia, Indonesia, Myanmar, Nhật Bản... có xu hướng tăng lên làm thiếu hụt nguồn nhân lực có trình độ cao. Chính vì thế, để có thể đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của các doanh nghiệp trong nước và ngoài nước, người lao động luôn phải nâng cao kiến thức và trình độ chuyên môn để có thể đáp ứng yêu cầu của xã hội. Điều này góp phần để khoa Công nghệ may và thời trang xây dựng đề án đào tạo đại học cho ngành Kinh doanh thời trang và dệt may.

- Kết quả khảo sát thực tế từ các công ty như: Công ty TNHH Thương Mại May Mặc HNC, Vietsun INT Corp., New World Fashion Group, Công ty TNHH Nam Thiên, công ty TNHH CN may An Nguyên, Công ty cổ phần 28 Hưng Phú và một số công ty khác cho thấy nhu cầu nhân lực ngành Kinh doanh thời trang và dệt may hiện nay rất cao.

- Từ nhu cầu của xã hội, từ năng lực nội tại và từ kinh nghiệm đào tạo trong nhiều năm qua của khoa, khoa Công nghệ may và thời trang kính đề nghị Hiệu trưởng trường đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh cho phép khoa được mở chương trình đào tạo Đại học ngành Kinh doanh thời trang và dệt may nhằm cung cấp cho xã hội nguồn nhân lực có trình độ cao thuộc lĩnh vực của ngành, góp phần phục vụ cho sự phát triển kinh tế và xây dựng xã hội ngày càng bền vững hơn.

II. Tóm tắt điều kiện mở ngành đào tạo:

1. Trình bày năng lực của khoa của trường bao gồm:

1.1. Cán bộ khoa học cơ hữu ngành đề nghị mở ngành đào tạo

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
1. Ngành 1: Công nghệ dệt, may (Đã được cho phép đào tạo theo QĐ số 972/QĐ-DCT ngày 24/06/2016)					
1	Huỳnh Văn Trí, 1955, Giảng viên	PGS.TS, Nga	Cơ khí dệt may	15/11/2018, Đại học CNTP TP.HCM	
2	Trần Thị Anh Đào, 1982, giảng viên	Tiến sĩ, Pháp, 2016	Cơ khí dệt	15/12/2020, Đại học CNTP TP.HCM	
3	Nguyễn Tiến Bình, 1955, Giảng viên	Tiến sĩ, CH Séc, 1992	Kỹ thuật dệt	2/5/2015, Trường Đại học CNTP TP.HCM	
4	Nguyễn Thị Kim Thanh, 1976, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2009	Vật liệu dệt may	01/6/2005, Đại học CNTP TP.HCM	
5	Lê Thị Mộng Trang, 1973, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2014	Công nghệ vật liệu dệt may	01/12/2008, Đại học CNTP TP.HCM	
6	Nguyễn Mai Thanh Thảo, 1983, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2016	CN Dệt - May	05/10/2010, Đại học CNTP TP.HCM	
7	Ngô Hoài Quang Trung, 1967, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2019	Kỹ thuật cơ khí	01/11/2006, Đại học CNTP TP.HCM	
8	Nguyễn Hữu Trí, 1974, Trưởng bộ môn Công nghệ may	Thạc sỹ, VN, 2013	Quản lý giáo dục, Kỹ sư Công nghệ cắt may	01/04/2006, Đại học CNTP TP.HCM	
9	Đỗ Thị Thu Hồng, 1969, Phó trưởng khoa	Thạc sỹ, VN, 2013	Quản lý giáo dục, Kỹ sư công nghệ và thiết kế các sản phẩm từ da	01/09/2006, Đại học CNTP TP.HCM	
10	Phùng Thị Ngọc Tiên, 1986, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2017	Giáo dục học, 2017	01/12/2008, Đại học CNTP TP.HCM	
Ngành 2: Kinh doanh thời trang và dệt may (mã ngành 7340123)					
1	Đỗ Hữu Hải, 1975, giảng viên	Tiến sĩ, Việt Nam, 2015	Kinh tế	Khoa QTKD, ĐHCNTP	
2	Phạm Hồ Mai Anh, 1980, Trưởng khoa	Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2012	May mặc và thời trang	01/2021, ĐH CNTP TP.HCM	
3	Lê Duy, 1982, giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2014	Mỹ thuật tạo hình	01/04/2006, ĐH CNTP TP.HCM	
4	Lê Thị Kiều Oanh, 1968, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2006	Quản trị kinh doanh	16/09/2006, ĐH CNTP TP.HCM	
5	Nguyễn Mai Thanh Thảo, 1983, giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2016	Công nghệ dệt, may	Khoa CNM và TKTT, ĐH CNTP TP.HCM	

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
6	Trần Văn Hùng, giảng viên	Tiến sỹ, VN	Kinh tế học	Khoa QTKD, ĐHCNTTP	
7	Đỗ Văn Thắng, Giảng viên	Tiến sỹ, VN	Kinh tế học	Khoa QTKD, ĐHCNTTP	
8	Lê Lương Hiếu	Thạc sỹ, VN,	Quản trị kinh doanh	Khoa QTKD, ĐHCNTTP	
09	Huỳnh Thị Hương Thảo	Tiến sỹ, VN, 2018	Tài chính Ngân hàng	02/2013, Khoa Tài chính kế toán, ĐHCNTTP	
10	Nguyễn Minh Ngọc	Thạc sỹ, VN	Quản trị kinh doanh	Trung tâm tuyển sinh và truyền thông, ĐHCNTTP	

1.2. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên hướng dẫn thí nghiệm cơ hữu:

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
1. Ngành 1: Công nghệ dệt, may (Đã được cho phép đào tạo theo QĐ số 972/QĐ-DCT ngày 24/06/2016)					
1	Nguyễn Thị Kim Thanh, 1976, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2009	Vật liệu dệt may	01/6/2005, Trường Đại học CNTP TP.HCM	
2	Lê Thị Mộng Trang, 1973, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2014	Công nghệ vật liệu dệt may	01/12/2008, Trường Đại học CNTP TP.HCM	
3	Nguyễn Mai Thanh Thảo, 1983, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2016	CN Dệt - May	05/10/2010, Trường Đại học CNTP TP.HCM	
4	Ngô Hoài Quang Trung, 1967, Giảng viên	Thạc sỹ, VN 2019	Kỹ thuật cơ khí	01/11/2006, Trường Đại học CNTP TP.HCM	
5	Phạm Nguyễn Thế Anh, 1979, nhân viên	Cử nhân, VN, 2018	CNTT	2019, Trường Đại học CNTP TP.HCM	
2. Ngành 2: Kinh doanh thời trang và dệt may (mã ngành 7340123)					
1	Lê Thị Kiều Oanh, 1968, Giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2006	Quản trị kinh doanh	16/09/2006, ĐHCNTTP TP.HCM	
2	Lê Duy, 1982, giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2014	Mỹ thuật tạo hình	01/04/2006, ĐHCNTTP TP.HCM	

Số TT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong; Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Chuyên ngành được đào tạo	Năm, nơi tham gia giảng dạy	Ghi chú
3	Phùng Thị Ngọc Tiên, 1986, giảng viên	Thạc sỹ, VN, 2010	Giáo dục học, Kỹ sư Thiết kế thời trang	01/12/2008, ĐH CNTP TP.HCM	

1.3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, thư viện, giáo trình;

- Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy

Số TT	Loại phòng học (Phòng học, giảng đường, phòng học đa phương tiện, phòng học ngoại ngữ, phòng máy tính...)	Số lượng	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ giảng dạy				Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số trong sổ tài sản)
				Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ học phần/ môn học	Diện tích (m ²)		
1	Phòng học (B201)	01	95	Máy chiếu	01	- Triết học Mác-Lênin - Nhập môn vật liệu dệt may - Quản lý chất lượng trong ngành may			
2	Phòng học (B202)	01	95	Máy chiếu	01	- Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Tạo mẫu trang phục - Phát triển dòng sản phẩm thời trang và dệt may			
3	Phòng học (B203)	01	95	Máy chiếu	01	- Chủ nghĩa xã hội khoa học - Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp - Thiết kế thời trang trên mannequin			
4	Phòng học (B204)	01	95	Máy chiếu	01	- Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam - Nguyên lý thiết kế thời trang - Tổ chức sự kiện thời trang			
5	Phòng học (B206)	01	95	Máy chiếu	01	- Tư tưởng Hồ Chí Minh - Quản trị đại cương			

						- Thương mại điện tử thời trang			
6	Phòng học (B208)	01	95	Máy chiếu	01	- Anh văn 1 - Kế toán quản trị - Quản lý chuỗi cung ứng thời trang và dệt may			
7	Phòng học (B302)	01	130	Máy chiếu	01	- Anh văn 2 - Thiết kế phụ kiện thời trang - Quản lý xuất nhập khẩu ngành may			
8	Phòng học (B303)	01	95	Máy chiếu	01	- Anh văn 3 - Nhập môn kinh doanh thời trang và dệt may - Quản trị thương hiệu thời trang			
9	Phòng học (B304)	01	95	Máy chiếu	01	- Pháp luật đại cương - Kế hoạch kinh doanh thời trang và dệt may - Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang			
10	Phòng học (B305)	01	95	Máy chiếu	01	- Kỹ năng giao tiếp - Quản trị doanh nghiệp thời trang - Kỹ thuật trang trí trang phục			
11	Phòng học (B401)	01	130	Máy chiếu	01	- Môi trường và con người - Thống kê ứng dụng			
12	Phòng học (B402)	01	130	Máy chiếu	01	- Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp - Phân tích hoạt động kinh doanh - Phương pháp thiết kế bộ sưu tập thời trang			
13	Phòng học (B403)	01	95	Máy chiếu	01	- Toán cao cấp C1			

						- Đại cường công nghệ sản xuất trang phục - Quản trị nguồn nhân lực			
14	Phòng học (B404)	01	95	Máy chiếu	01	- Nhập môn kỹ thuật may - Quản lý chi phí trong sản xuất ngành may - Luật kinh tế			

Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành:

Số TT	Tên phòng thí nghiệm, xưởng, trạm trại, cơ sở thực hành	Diện tích (m ²)	Danh mục trang thiết bị chính hỗ trợ thí nghiệm, thực hành			Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số trong sổ tài sản)
			Tên thiết bị	Số lượng	Phục vụ môn học /học phần		
1	Phòng may 1	84	Máy may DL7000-M1-11- Máy 01 kim điện tử SIRUBA, cắt chỉ tự động	24			
2			Máy may công nghiệp 1 kim	8			
3			Máy vắt số 6 ống 767K-516M2-324	2			
4			Bàn hút - OPB-778A-Bàn hút có gối HASAKA	2			
5			Bàn ủi hơi nước - SIL VERSTAR ES-94A	2			
6			Máy làm mát không khí bằng bay hơi Daiko DK - 5000A	1			
7			Ghế may (1m*0.3m*0.6m) khung sắt, mặt gỗ thanh	35			
8			Bàn cắt may (2200*1000*750) Ván MFC vân gỗ ngoại nhập, chân sắt vuông 40*40 sơn tĩnh điện)	1			
9			Manequin nam	1			
1	Phòng may 2	84	Máy may DL7000-M1-11- Máy 01 kim điện tử SIRUBA, cắt chỉ tự động	24			
2			Máy may công nghiệp 1 kim	9			
3			Máy vắt số 6 ống 767K-516M2-324	1			
4			Máy vắt số 6 ống 767K-516M2-324	1			
5			Bàn hút - OPB-778A-Bàn hút có gối HASAKA	2			

6			Bàn ủi hơi nước - SIL VERSTAR ES-94A	2			
7			Máy làm mát không khí bằng bay hơi Daiko DK - 5000A	1			
8			Ghế may (1m*0.3m*0.6m) khung sắt, mặt gỗ thanh	39			
9			Bàn cắt may (2200*1000*750) Ván MFC ván gỗ ngoại nhập, chân sắt vuông 40*40 sơn tĩnh điện)	1			
10			Manaquin nam	1			
1	Phòng may 3	61.6	Máy may DL7000-M1-11- Máy 01 kim điện tử SIRUBA, cắt chỉ tự động	24			
2			Máy may công nghiệp 1 kim	5			
3			Máy vắt số 747K-514M2-24 (4 ống) SIRUBA	1			
4			Máy vắt số 6 ống 767K- 516M2-324	1			
5			Bàn hút - OPB-778A-Bàn hút có gối HASAKA	2			
6			Bàn ủi hơi nước - SIL VERSTAR ES-94A	2			
7			Ghế may (1m*0.3m*0.6m) khung sắt, mặt gỗ thanh	32			
8			Bàn giáo viên nhỏ	2			
1	Phòng Manaquin	61.6	Máy may DL7000-M1-11- Máy 01 kim điện tử SIRUBA, cắt chỉ tự động	4			
2			Máy vắt số 747K-514M2-24 (4 ống) SIRUBA	1			
3			Bàn hút - OPB-778A-Bàn hút có gối HASAKA	1			
4			Bàn ủi hơi nước - SIL VERSTAR ES-94A	1			
5			Ghế may (1m*0.3m*0.6m) khung sắt, mặt gỗ thanh	4			
6			Máy làm mát không khí bằng bay hơi Daiko DK - 5000A	2			
7			Manaquin nam	1			
8			Manaquin nữ	22			
9			Manaquin trẻ em	5			
10			Bàn cắt may (2200*1000*750) Ván MFC ván gỗ ngoại nhập, chân sắt vuông 40*40 sơn tĩnh điện)	7			
1	Phòng thiết kế	67.2	Máy vắt số 6 ống 767K- 516M2-324	1			
2			Bàn cắt may (2200*1000*750) Ván MFC	10			

			vân gỗ ngoại nhập, chân sắt vuông 40*40 sơn tĩnh điện)			
3			Dụng cụ đo độ rũ vải	1		
4			Máy dệt tay Wing Tak Brand	2		
5			Máy chiếu	1		
6			Máy làm mát không khí bằng bay hơi Daiko DK - 5000A	1		
1	Phòng may 4	94.72	Máy may DL7000-M1-11- Máy 01 kim điện tử SIRUBA, cắt chỉ tự động	4		
2			Máy may công nghiệp 1 kim	14		
3			Máy trụ 1 kim GW CS 81	3		
4			Máy Zigzac - CS-2180 (SM: 708151)	1		
5			Máy lạng da - CS-747 (SM: 708062)	1		
6			Máy cắt đầu bàn Sulee ST- 260-96	1		
7			Máy cắt tay	4		
8			Bàn hút - OPB-778A-Bàn hút có gối HASAKA	5		
9			Máy Kansai 23 kim - VC008-23032P-Máy 23 kim SIRUBA	1		
10			Máy 2 kim di động T828-45- 064M SIRUBA	2		
11			Máy 2 kim cố định T828-42- 064ML SIRUBA	2		
12			Máy cuốn sừn JK-9270- Máy cuốn sừn Jack	2		
13			Máy vắt số 747K-514M2-24 (4 ống) SIRUBA	1		
14			Máy vắt số 767K-516M2- 324 (06 ống) SIRUBA	2		
15			Máy cuốn biên - 737K- 504M1-15- (3 ống) SIRUBA	1		
16			Máy xăm lai TONY H101-M	1		
17			Máy thừa khuy (Điện tử) - LBH-1790AS/MC-602KS- Máy khuy điện tử JUKI	2		
18			Máy đính bọ nút (Điện tử) - BT-290DSA -Máy bọ nút điện tử SIRUBA	2		
19			Máy lập trình - BRC-T1310- Máy lập trình BRUCE 13x10 cm	2		
20			Máy cắt 8 inch KL' - EC- 829-8"			

21			Máy ép keo - HS-500MS-HASAKA	2			
22			Máy Kansai - C007KD-W122-356/CH/UTR-Máyviên ống điện tử, cắt chỉ bằng điện SIRUBA				
23			Máy Kansai - C007KD-W122-356/CH/UTR-Máyviên ống điện tử, cắt chỉ bằng điện SIRUBA				
24			Máy cắt rập mica - HS-1510C- HASAKA				
25			Máy thêu vi tính 1 đầu 6kim BROTHER -PR-655-	1			
26			Máy Kansai 12 kim - VC008-12064P- Siruba	1			
27			Hệ thống ủ hơi				
28			Nồi hơi 72 kg HASAKA - HS-72-	1			
29			Bàn ủ hơi SILVERSTAR-BSP-600-				
30			Máy làm mát không khí bằng bay hơi Daiko DK - 5000A	2			
31	A207		Máy tính	40	Kỹ năng ứng dụng CNTT trong TKTT		

- Thư viện:

- Tổng diện tích thư viện là 1700 m² trong đó:
 - + Không gian học tập tầng 1: 402 m²
 - + Không gian học tập tầng 2: 443 m²
 - + Không gian học tập tầng 3: 443 m² (Trong đó, khu vực hội thảo: 135m²; phòng đọc nghiên cứu dành cho giảng viên: 20 m²; 04 phòng học nhóm: 11 m²/phòng)
 - + Không gian học tập tầng 4: 412 m² (Trong đó, phòng thuyết trình: 26m²)
- Tổng số chỗ ngồi là 588 chỗ, trong đó:
 - + Tầng 1: 129 chỗ ngồi
 - + Tầng 2: 142 chỗ ngồi
 - + Tầng 3: 188 chỗ ngồi (Trong đó, khu vực hội thảo: 90 chỗ ngồi; phòng đọc nghiên cứu dành cho giảng viên: 12 chỗ ngồi; 04 phòng học nhóm: 7 chỗ ngồi/phòng)
 - + Tầng 4: 129 chỗ ngồi (Trong đó, phòng thuyết trình: 20 chỗ ngồi)

- Số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 02 màn hình tra cứu cảm ứng (đặt tại tầng 1)
- Phần mềm quản lý thư viện: Phần mềm quản lý thư viện tích hợp Vebrary
- Thư viện điện tử: Giải pháp Thư viện số Lạc Việt Vebrary 5.0
- Số lượng sách in: 7.498 đầu sách/19.184 bản.
- Số lượng giáo trình, tài liệu điện tử:
 - + Cơ sở dữ liệu điện tử của Trường (Tailieu.HUFI) có hơn 3.664 tài liệu bao gồm giáo trình, ebook, luận văn, bài giảng điện tử, báo cáo,...
 - + Hợp tác xây dựng, phát triển và vận hành thư viện số (Tailieu.VN) với tên miền thuvienso.cntp.edu.vn có hơn 1.300.000 tài liệu
 - + Cơ sở dữ liệu (CSDL) điện tử trong nước có 03 CSDL, cụ thể:
 - CSDL Tạp chí KH&CN trong nước (<http://www.cesti.gov.vn/thu-vien/7/tap-chi-chuyen-nganh-khcn>)
 - CSDL KH&CN STINET (<http://stinet.gov.vn/>)
 - CSDL Pháp luật Việt Nam (<https://thuvienphapluat.vn/>)
 - + CSDL điện tử nước ngoài có 08 CSDL (<http://db.vista.gov.vn/>), cụ thể:
 - Springer Nature
 - Proquest Central
 - Science@Direct
 - IEEE Xplore Digital Library
 - ACS
 - Scopus
 - Sage journals
 - Bộ sưu tập sách điện tử IG Publishing...
- Số lượng kết nối với một số thư viện của các trường đại học khác: 09

Danh mục giáo trình của ngành đang đào tạo và ngành đăng ký mở

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
1	Công nghệ may 1 (GT chính)	Võ Phước Tấn	Thống kê	2006		Nhập môn kỹ thuật may		687
2	Giáo trình công nghệ may 1	Trần Thanh Hương	ĐHQG TP. HCM	2007/2014				687
3	Giáo trình công nghệ may	Trần Thủy Bình	Giáo Dục	2005				TLS

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
4	Carr and Latham's Technology of Clothing Manufacture	D. J. Tyler	Blackwell Publishing	2008				http://libgen.rs/book/index.php?md5=8C0E DB98913B F30F81F8 E43C6732 127E
5	Fashion Marketing	M.Easey	Blackwell Publishing	2009		Nhập môn kinh doanh thời trang và dệt may		TLS
6	Kinh doanh và Tiếp thị thời trang	Phạm Hồ Mai Anh	ĐHQG TP.HCM	2019				Lưu tại Khoa
7	Fashion Marketing - Contemporary Issues	T. Hines	Elsevier	2007				TLS
8	Introduction to Operations Research.	Frederick S. Hiller, Gerald J. Lieberman	McGraw Hill International Edition.	2010		Vận trù học trong CN dệt may		http://libgen.rs/book/index.php?md5=51D4 FD071DA D420C0B DD5F1CA 65CAA7A
9	Business Plan Development Guide..	Swanson, L. A.	OPENPRESS. USASK. CA	2017		Kế hoạch KD thời trang và dệt may		Không
10	Lập Kế Hoạch Kinh Doanh	Edward Blackwell	Trường ĐH KTQD	2011				Lưu tại khoa
11	Luxury fashion branding - trends, tactics, techniques	U. Okonkwo	Palgrave MacMillan	2007		Quản trị thương hiệu thời trang		TLS
12	Bài giảng Quản trị thương hiệu thời trang	Phạm Hồ Mai Anh	Lưu hành nội bộ	2021				Lưu tại Khoa
13	Fashion Brands - Branding Style from Armani to Zara	M. Tungate	Kogan Page Ltd.	2008				TLS

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
14	F. Small business management - Launching and growing new ventures.	Longenecker, J.G., Donlevy, L.B., Champion, T., Petty, J.W., Palich, L.E., Hoy	Nelson Education	2016		Quản lý doanh nghiệp thời trang		Thư viện mua
15	Bài giảng Quản lý doanh nghiệp thời trang	Phạm Hồ Mai Anh	Khoa Công nghệ may và thời trang	2021				Lưu khoa
16	T. Essentials of entrepreneurship and small business management	Cornwall, J.R., Scarborough, N.M., Zimmerer,	Pearson	2016				http://libgen.rs/book/index.php?md5=EE87AC4A54BE25FCB7A79FA1E08B309
17	Quản lý doanh nghiệp	Geshe Michael Roach Lama Christie McNally & Michael Gordon,	NXB Phương Đông					Lưu khoa
18	Marketing quốc tế.	Đình Tiên Minh	Đại học Công nghệ TP.HCM					Lưu khoa
19	Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu (GT chính)	Võ Thanh Thu	ĐHQG TP. HCM	2009/2000		Xuất nhập khẩu trong ngành may		<u>382</u>
20	Quản trị xuất nhập khẩu	Đoàn Thị Hồng Vân	Lao động - Xã hội	2010				382
21	Quy tắc của ICC về sử	Incoterms	Thống kê	2010				https://vnlogistics.vn/img/file/INCOTERMS

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)	
	dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa							%202020%20scanned%20full.pdf	
22	Kỹ năng soạn thảo văn bản và thư từ thương mại	J. Yager	Văn hoá Sài gòn	2010				Lưu tại khoa	
23	Bài giảng Xuất nhập khẩu trong ngành may	Nguyễn Mai Thanh Thảo	Trường ĐHCNTP TPHCM	2021				Lưu tại khoa	
24	Supply Chain Management_ Strategy, Planning, and Operation.	Sunil C.	Pearson, 5 th edition	2013				TLS	
25	Assential of supply Chain Management (Nguyên lý quản trị chuỗi cung ứng). Phan Đình Mạnh dịch.	Michael H. Hugo	NXB Thế giới			Quản lý chuỗi cung ứng thời trang và dệt may		Lưu khoa	
26	Quantitative Techniques for Managerial Decision, Second Edition,	Srivastava U.K., Shenoy G.V., Sharma S. C.,	New Age International (P) Ltd.,	2007					Không đề xuất thư viện mua
27	Management of Technology Systems in Garment Industry	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt.	2011					Thư viện mua
28	Strategic Management in the Garment Industry	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt.	2012					Thư viện mua

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
29	Work Quality Management in the Textile Industry	B. Purushothama	Woodhead Publishing India Pvt.	2013				Thư viện mua
30	The Fundamentals of Fashion Design	Richard Sorger, Jenny Udale	AVA Publishing	2006		Nguyên lý thiết kế thời trang		TLS
31	Bài giảng Nguyên lý thiết kế thời trang	Phạm Hồ Mai Anh và Phùng Thị Ngọc Tiên	Trường ĐH CNTP					Lưu tại Khoa
32	The Psychology of Selling	Brian Tracy	Thomas Nelson Inc. Publishing	2006		Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc		http://libgen.rs/book/index.php?md5=8BD641F280DE01F8100C8641
33	Bài giảng Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc	Phạm Hồ Mai Anh						Lưu tại Khoa
34	Tập bài giảng Đạo đức kinh doanh và Văn hóa doanh nghiệp	khoa Quản trị Kinh doanh,	Đại học Công Nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh	2021		Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp		Đề nghị thư viện mua
35	Kỹ thuật tạo mốt và vật liệu thời trang.	Ks Trần Thủy Bình, Pts Phạm Hồng .	NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội			Phương pháp thiết kế bộ sưu tập thời trang		Đề nghị thư viện mua
36	Kinh tế học vĩ mô	Bộ giáo dục đào tạo.	NXB Giáo dục Việt Nam		2008	Phát triển dòng sản phẩm thời trang và dệt may		339
37	Kinh tế học vi mô	Bộ giáo dục đào tạo.	NXB Giáo dục Việt Nam		2009			

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
38	Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp (GT chính)	Trần Thanh Hương/Võ Phước Tấn	ĐHQG TP. HCM/ Thống kê	2007		Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp		687.07
39	Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp	Nguyễn Minh Hà	ĐHQG TP. HCM	2006				Đề nghị thư viện mua
40	Quản lý sản xuất trong dệt may	Đường Võ Hùng	ĐHQG TP. HCM	2009				Đề nghị thư viện mua
41	Management of Technology Systems in Garment Industry	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt.	2011				http://libgen.rs/book/index.php?md5=87EDCBD86450F81397F2571BE77C9248
42	Strategic Management in the Garment Industry	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt.	2012				TLS
43	Work Quality Management in the Textile Industry	B. Purushothama	Woodhead Publishing India Pvt.	2013			TLS	
44	Patternmaking for Fashion Design.	Helen Joseph Armstrong	Prentice-Hall	2010		Tạo mẫu trang phục		TLS
45	Vật liệu may (GT chính)	Huỳnh Văn Trí	ĐHCN TP. HCM	2016		Nhập môn vật liệu dệt may		677.0287
46	The Fashion Designers Textile Directory	Gail Baugh	Barron's	2011				Khoa có
47	Giáo trình Nguyên phụ liệu may	Nguyễn Tuấn Anh	ĐHQG TP. HCM	2013				https://sachweb.com/truong-dai-hoc-su-

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
								pham-ky-thuat-tphcm/sach-giao-trinh-nguyen-phu-lieu-may-dt1359.html (Link mua sách)
48	Giáo trình vật liệu may	Trần Thủy Bình, Lê Thị Mai Hoa.	Giáo Dục	2005				677.0287
49	Textiles and Fashion - Materials, Design and Technology	R. Sinclair	Woodhead Publishing Ltd.	2015				TLS
50	<i>Introduction to Clothing Manufacture</i>	Gerry Cooklin	Wiley-Blackwell	(2006)		Đại cương công nghệ sản xuất trang phục		https://www.wiley.com/en-us/Introduction+to+Clothing+Manufacture%2C+2nd+Edition-p-9780632058464

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
								(Link mua sách)
51	<i>Sản xuất hàng may mặc công nghiệp.</i>	Hồ Thị Minh Hương	NXB Đại học Quốc gia tp Hồ Chí Minh.	2018				Đề nghị thư viện mua (nhà sách ĐH Bách khoa)
52	<i>Giáo trình Công nghệ sản xuất may</i>	Trần Thanh Hương	NXB Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh	2014				https://sachweb.com/truong-dai-hoc-su-pham-ky-thuat-tphcm/sach-giao-trinh-cong-nghe-san-xuat-may-dt1603.html (Link mua sách)
53	Clothing Technology from fibre to fashion	H. Eberle et al.	Fifth Edition Verlag Europa-Lehrmittel.	(2008).				Lưu khoa

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
54	Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	Đoàn Thị Hồng Vân	NXB Thống kê	2009/2010		Kỹ năng đàm phán		658.45
55	Chiến lược trong đàm phán,	Jutta Portner	NXB đại học Kinh tế Quốc dân.	(2016)				không
56	Kỹ năng đàm phán hiệu quả trong kinh doanh,	Scott Gerber, Ryan Pauph	Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân	(2019)				658.4052
57	Giáo trình quản lý chất lượng trang phục (GT chính)	Trần Thanh Hương	ĐHQG TP. HCM	2007/2008		Quản lý chất lượng trong ngành may		<u>687.07</u>
58	<i>Giáo Trình Môn Học Quản Lý Chất Lượng Trang Phục.</i>	Võ Phước Tấn. Phạm Nhất Chi Mai.	– Nhà xuất bản Lao động xã hội,	2009.			http://sachvina.com/site/sach-khoa-hoc-ky-thuat/giao-trinh-mon-hoc-quan-ly-chat-luong-trang-phuc-p62613.html#.YJxte9UzblU	<u>687.07</u>
59	Quality Characterisation of Apparel	S. Ras	Woodhead Publishing Ltd	2009				TLS
60	Effective Implementation of Quality Management System	B. Purushothama	Woodhead Publishing India Pvt.	2010				TLS
61	Management of Technology Systems in	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt.	2011				TLS

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
	Garment Industry							
62	Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp (GT chính)	Trần Thanh Hương/Võ Phước Tấn	ĐHQG TP. HCM	2007		Quản lý chi phí trong sản xuất ngành may		<u>687.07</u>
63	Nhập môn kỹ thuật trang trí trang phục.	Hồ Thị Minh Hương, Nguyễn Thị Nghĩa, Nguyễn Thị Như Lan.	Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh.	2013		Kỹ thuật trang trí trang phục		<u>646.4</u>
64	Kỹ thuật in hoa	Đào Duy Thái	NXB ĐHQG TP.HCM	2012				Lưu khoa
65	The Art of Manipulating Fabric	Colette Wolff	Krause Publications	1996				File
66	Ink Jet Textile Printing	C. Cie	Woodhead Publishing Ltd.	2015				File
67	Fashion, Costume, and Culture: Clothing, Headwear, Body Decorations, and Footwear through the Ages - Vol. I, II, III, IV and V (GT chính)	S. Pendergast	Thomson Gale	2004		Lịch sử thời trang		TLS
68	Encyclopedia of Clothing and Fashion - Vol. I, II, III	V. Steele	Thomson Gale	2005				TLS
69	<i>Trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam</i>	Ngô Đức Thịnh	Tri Thức	2018				TLS
70	Trang phục Việt Nam	Đoàn Thị Tình	Mỹ Thuật	2006				https://www.sl

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
								ideshare.net/garmentspace/eblook-trang-phc-vit-nam-phn-1-on-th-tnh
71	Thiết kế trang phục trên mannequin	Nguyễn Thị Mộng Hiền	ĐHQG TP. HCM	2015		Thiết kế thời trang trên mannequin		687
72	<i>Draping for Apparel Design</i>	Helen Joseph – Armstrong	New York: Fairchild Publications	2008				Trên mạng có bán
73	<i>Manikins for Tetile Evaluation</i>	R. Nayak	Elsevier	2017				TLS Bản cứng tại khoa
74	<i>Wrape and Drape fashion - History, Design & Drawing</i>	E.K. Drudi	The Pepins Press	2007				TLS Bản cứng tại khoa
75	Giáo trình vẽ kỹ thuật ngành may	Nguyễn Tiến Bình, Đỗ Thị Thu Hồng Ngô Hoài Quang Trung	Trường CNTP	2021		Vẽ kỹ thuật sản phẩm thời trang		Lưu tại khoa
76	Hình họa – Vẽ kỹ thuật ngành may	Nguyễn Thành Hậu	NXB ĐHQG TP.HCM	2018				Lưu tại khoa
77	Vẽ kỹ thuật	Võ Tuyền	NXB Khoa học và Kỹ thuật	2014				Lưu tại khoa
78	Fashion sketchbook	Bina Abling	Fairchild Books, New York.	2012				File

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
79	Giáo trình Hình họa vẽ kỹ thuật ngành may (phần 1, phần 2)	Võ Phước Tấn (chủ biên)	NXB Lao động – xã hội	2005				http://thuvienso.cntp.edu.vn/doc/giao-trinh-hinh-hoa-ve-ky-thuat-nganh-may-phan-1-pgs-ts-vo-phuoc-tan-chu-bien-260189.html
80	CorelDraw X7 – The Official Guide	Gary David Bouton	McGraw-Hill Osborne Media	2014				File
81	Illustrator CC 2017	Deke McClellan/ Brian Wood	Lynda	2017				http://libgen.rs/book/index.php?md5=8D3DB5D6E8A962C72EA27875AA947B8
82	Hướng dẫn Illustrator Cs cho người mới bắt đầu	KS Ngọc Tuấn	Thống kê	2004		Công nghệ thông tin trong Thiết kế thời trang		Lưu tại khoa
83	Giáo trình xử lý ảnh Photoshop	Phạm Quang Huấn – Phạm Quang Huy	Thanh niên	2018				Lưu tại khoa
84	Chuyên đề thiết kế mẫu và xử lý ảnh với Photoshop CS	Phạm Quang Huy - Phạm Quang Hân - Phạm Phương Hoa	GTVT	2005				Lưu tại khoa
85	Bài giảng Công Nghệ Thông Tin trong TKTT	Lê Duy		2021				Lưu tại khoa
86	Vẽ mỹ thuật trang phục (GT chính)	Võ Phước Tấn	Lao động - Xã hội	2006			Vẽ minh	

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
87	Giáo trình mỹ thuật trang phục	Trần Thủy Bình	Giáo Dục	2005		họa thời trang		646.40071 <u>5</u>
88	Basic Fashion Design 05 - Fashion Drawing	J. Hopkins	AVA Publishing SA	2010				http://libgen.rs/book/index.php?md5=048467FAC3336D485AA8432E135CD0A
89	Figure drawing for fashion design	E. Drudi	The Pepin Press	2001				TLS
90	Bài giảng vẽ minh họa thời trang	Lê Duy	Nội bộ	2021				Lưu khoa
91	Small business management - Launching and growing new ventures	Longenecker, J.G., Donlevy, L.B., Champion, T., Petty, J.W., Palich, L.E., Hoy, F..	Nelson Education. 2016			Quản lý doanh nghiệp thời trang		http://libgen.rs/book/index.php?md5=35CC5DF1EB6A47D38DD1D4895567410C
92	T. Essentials of entrepreneurship and small business management.	Cornwall, J.R., Scarborough, N.M., Zimmerer	Pearson. 2016					http://libgen.rs/book/index.php?md5=EE87AC4A54BE25FCCB7A79FA1E08B309
93	E-commerce: Business, Technology, Society,	Kenneth C. Laudon and Carol Guercio Traver	13th Edition .Pearson Education, 2017			Thương mại điện tử thời trang		TLS
94	Digital Business and E-Commerce Management	Dave Chaffey, Tanya Hemphill, and David Edmundson-Bird	7th Edition. Pearson Education, 201					http://libgen.rs/book/index.php?md5=137AA912DC0B7CCB7EA4547E9B6136D8

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
95	Digital Marketing: A Practical Approach	Alan Charlesworth.	3rd Edition. Routledge, 2018.					http://libgen.rs/book/index.php?md5=AE66CCF2677B4699055B500F8E76B214
96	Giáo trình Thuế	Bùi Hồng Điệp	ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM	2019		Thuế		Lưu khoa (Quản trị)
97	Tập bài giảng Luật kinh tế	Bộ môn Luật, Khoa Chính trị - Luật	ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM	2020		Luật kinh tế		Lưu khoa (Quản trị)
98	Giáo trình Luật thương mại - Tập 1. Trường Đại học Luật Hà Nội	Nguyễn Viết Tý	NXB. Công an nhân dân	2019		Luật kinh tế		Link tải tài liệu: https://hocluat.vn/download/ebook-giao-trinh-luat-thuong-mai-viet-nam-dai-hoc-luat-ha-noi/#h_4578_67998_49160_16159_21590

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
98	Giáo trình Luật thương mại - Tập 2. Trường Đại học Luật Hà Nội	Nguyễn Viết Tý	NXB. Công an nhân dân	2019		Luật kinh tế		Link tải tài liệu: https://hocluat.vn/download/ebook-giao-trinh-luat-thuong-mai-viet-nam-dai-hoc-luat-ha-noi/#h_4578_67998_49160_16159_21590
99	Giáo trình pháp luật kinh tế	Nguyễn Hợp Toàn	NXB. Đại học kinh tế quốc dân. Hà Nội	2015		Luật kinh tế		Link tải tài liệu: http://thuvienso.cdtm.edu.vn/handle/CDTM/2172
100	Management (14th ed.)	Robbins, Stephen P., & Coulter, M	Pearson Education	2017				Đề nghị thư viện mua

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
101	Essentials of contemporary management (10th editioned .).	Jones, Gareth R., & George, Jennifer M.	McGraw-Hill Education.	2018		Quản trị đại cương		http://libgen.rs/book/index.php?md5=010E88D61A00F78AC8A0F4D8D3A4DB05
102	Quản trị học Khoa Quản trị, Đại học Kinh tế TP.HCM. Quản Trị Học.	Phan Thị Minh Châu	Phuong Đông	2014				Đề nghị thư viện mua
103	<i>Bài giảng Quản trị đại cương</i>	Phạm Hồ Mai Anh	Khoa Công nghệ may và thời trang	2021				Lưu tại khoa
104	M. <i>Management (14th ed.)</i>	Robbins, Stephen P., & Coulter,	Pearson Education	2017				Thư viện mua
105	M. <i>Essentials of contemporary management (10th editioned .).</i>	Jones, Gareth R. & George, Jennifer	McGraw-Hill Education	2018				Thư viện mua
106	<i>Quản trị học</i>	Nhóm tác giả	Đại học Công nghệ TP.HCM	2021				Lưu tại khoa
107	Kỹ thuật kinh doanh xuất nhập khẩu.	Võ Thanh Thu.	ĐHQG TP. HCM.	2010/2000		Xuất nhập khẩu trong ngành may		<u>382</u>
108	Giáo trình Kỹ thuật kinh doanh quốc tế.	Hà Thị Ngọc Oanh.	NXB Thống kê.	2009				Đề nghị thư viện mua
109	Meetings, Expositions, Events and Convention.	George G.Fe nich	Pearson Education	2005		Tổ chức sự kiện thời trang		Đề nghị thư viện mua

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
110	Bài giảng Tổ chức sự kiện thương mại.	Phạm Hồ Mai Anh	ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM					Lưu tại Khoa
111	Lập kế hoạch tổ chức sự kiện chuyên nghiệp.	Andrea Driessen. Trần Văn Khánh dịch.	NXB Dân Trí					Lưu khoa
112	The international dictionary of event management.	Joe Goldblatt, Kathleen S. Nelson	John Wiley & Sons.	(2001).				Không đề xuất thư viện mua
113	Event management for tourism, culture, business and sporting event.	Lynn Van Der Wagen, Brenda R.Carlos	Pearson Education	(2005)				Không đề xuất thư viện mua
114	Sustainable Apparel - Production, Processing and Recycling	R.Blacburn	Woodhead Publishing .2015					Đề xuất thư viện mua
115	Bài giảng Sản xuất may mặc bền vững	Phạm Hồ Mai Anh, Trần Thị Anh Đào, Lê Thị Mộng Trang				Sản xuất may mặc bền vững		Lưu tại Khoa

Danh mục sách chuyên khảo, tạp chí của ngành đào tạo

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
1	Quản trị hoạt động bán hàng	Nhóm dịch Trường ĐH FPT	ĐH Kinh tế Quốc dân	2012	Nhập môn kinh doanh thời trang và dệt may		Lưu tại Khoa
2	Geshe Michael Roach, Lama Christie McNally và Michael Gordon	Quản lý doanh nghiệp	Phuong Đông	2011			File pdf
3	Khởi nghiệp tinh gọn	Eric Ries	Tổng hợp	2011			Lưu tại Khoa
4	Introduction to Operations Research.	Frederick S. Hiller, Gerald J. Lieberman	McGraw Hill International Edition.	2010	Vận trù học trong CN dệt may		http://libgen.rs/book/index.php?md5=51D4FD071DAD420C0BDD5F1CA65CAA7A
5	Quantitative Techniques for Managerial Decision.	Srivastava U.K., Shenoy G.V., Sharma S. C.,	Second Edition, New Age International (P) Ltd., 2007				Thư viện mua
6	An Introduction to Operations Research, rentice Hall, 8th Edition.	Hamdy A Taha					Thư viện mua
7	Applied Operation Research and Management Science,	W.J. Fabrycky, P.M. Ghare & P.E. Torgersen,	Prentice Hall, New Jersey, 1984				Thư viện mua
8	R. M. The successful business	Abrams	The Planning Shop	2019	Kế hoạch KD thời		Thư viện mua

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
	plan: secrets & strategies				trang và dệt may		
9	Lập Kế Hoạch Kinh Doanh	Edward Blackwell	NXB Thế giới	2011			Lưu tại khoa
10	T. Essentials of entrepreneurship and small business management.	Cornwall, J.R., Scarborough, N.M., Zimmerer	Pearson	2016			http://libgen.rs/book/index.php?md5=EE87AC4A54BE25FCCB7A79FA1E08B309
11	L. A. Business Plan Development Guide.	Swanson,	OPENPRESS. USASK. CA.	2017			Thư viện mua
12	Small business management - Launching and growing new ventures	Longenecker, J.G., Donlevy, L.B., Champion, T., Petty, J.W., Palich, L.E., Hoy, F..	Nelson Education. 2016				http://libgen.rs/book/index.php?md5=35CC5DF1EB6A47D38DD1D4895567410C
13	Quản trị thương hiệu trực tuyến	Charlie Pownall	NXB Thế giới. 2014				Lưu tại Khoa
14	Tạo dựng thương hiệu cá nhân	Yamamoto Hideyuki	NXB Thế giới. 2019		Quản trị thương hiệu thời trang		Lưu tại Khoa
15	Fashion Brands - Branding Style from Armani to Zara	M. Tungate	Kogan Page Ltd.2008				TLS
16	Essentials of entrepreneurship and small business	Cornwall, J.R., Scarborough, N.M.,	Pearson, 2016		Quản lý doanh nghiệp thời trang		http://libgen.rs/book/index.php?md5=EE87AC4A54BE25FCCB7A79FA1E08B309

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
	management.	Zimmerer, T.					
17	Quản trị nguồn nhân lực	Trần Kim Dung	Tổng hợp TPHCM, 2018/2009				<u>658.3</u>
18	Quản trị xuất nhập khẩu	Đoàn Thị Hồng Vân	Lao động - Xã hội, 2010				<u>382</u>
19	Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa	Incoterms	Thống kê 2010				Đề xuất thư viện mua
20	Kỹ năng soạn thảo văn bản và thư từ thương mại	J. Yager	Văn hoá Sài gòn, 2010				Đề xuất thư viện mua
21	Flat pattern cutting and modelling for fashion	Helen Stanley.					Đề xuất thư viện mua
22	Bắt tay vào thiết kế thời trang.	Lesley Ware.	Nhà xuất bản Kim Đồng.		Phương pháp thiết kế bộ sưu tập thời trang		Đề xuất thư viện mua
23	Fashion a very short Introduction (Dẫn luận về thời trang)	Rebecca Arnold..	NXB Hồng Đức				http://libgen.rs/book/index.php?md5=5CB4ECC832AFBD82FE090A5279AD9518
24	Ngành công nghiệp thời trang	Amy Odell.					Đề xuất thư viện mua
25	Quantitative Techniques for Managerial Decision, Second Edition,	Srivastava U.K., Shenoy G.V., Sharma S. C.,	New Age International (P) Ltd., 2007		Quản lý chuỗi cung ứng thời trang		Đề xuất thư viện mua

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
26	Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp	Nguyễn Minh Hà	ĐHQG TP. HCM, 2006				Đề xuất thư viện mua
27	Quản lý sản xuất trong dệt may	Đường Võ Hùng	ĐHQG TP. HCM, 2009				Đề xuất thư viện mua
28	Management of Technology Systems in Garment Industry	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt. 2011				TLS
29	Strategic Management in the Garment Industry	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt. 2012				TLS
30	Work Quality Management in the Textile Industry	B. Purushothama	Woodhead Publishing India Pvt. 2013				TLS
31	Pattern Cutting and Making up. The professional approach.	M. Shoben	Routledge, 2010				TLS
32	Kỹ thuật thiết kế trang phục	Trần Thị Hường	Đại học quốc gia Tp.HCM. 2011/2003		Tạo mẫu trang phục		<u>687.07</u>
33	Cơ sở thiết kế hàng may	Nguyễn Thị Hường	Đại học kỹ thuật Tp.HCM. 2000				Đề nghị thư viện mua
34	Vật liệu dệt may	Nguyễn Văn Lâm	ĐHQG TP. HCM 2011				Thư viện mua

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
35	Giáo trình Nguyên phụ liệu may	Nguyễn Tuấn Anh	ĐHQG TP. HCM, 2013				Thư viện mua
36	Giáo trình vật liệu may	Trần Thuý Bình	Giáo Dục, 2005				<u>677.0287</u>
37	Textiles and Fashion - Materials, Design and Technology	R. Sinclair	Woodhead Publishing Ltd. 2015				TLS
38	Sản xuất hàng may mặc công nghiệp (GT chính)	Hồ Thị Minh Hương	ĐHQG TP. HCM, 2018/2015				<u>687.07</u>
39	Cơ sở sản xuất may công nghiệp	Trần Thanh Hương	ĐHQG TP. HCM, 2007/2008				<u>687.07</u>
40	Công nghệ may 5	Võ Phước Tấn	Thống kê, 2006				<u>687</u>
41	Design of clothing manufacturing processes - A systematic approach to planning, scheduling and control	J. Gersak	Woodhead Publishing Ltd. 2013		Đại cương công nghệ sản xuất trang phục		TLS
42	Carr and Latham's Technology of Clothing Manufacture	D. J. Tyler	Blackwell Publishing, 2008				http://libgen.rs/book/index.php?md5=8COEDB98913BF30F81F8E43C6732127E
43	Clothing Technologyfrom fibre to fashion, Fifth Edition	H. Eberle	Verlag Europa-Lehrmittel, 2008				Lưu khoa
44	Garment Manufacturing Technology	R. Nayak	Woodhead Publishing Ltd. 2015				TLS

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
45	Công nghệ may 1 (GT chính)	Võ Phước Tấn	Thống kê, 2006		Nhập môn kỹ thuật may		<u>687</u>
46	Giáo trình công nghệ may 1	Trần Thanh Hương	ĐHQG TP. HCM, 2007				<u>687</u>
47	Giáo trình công nghệ may	Trần Thủy Bình	Giáo Dục, 2005				<u>687</u>
48	Carr and Latham's Technology of Clothing Manufacture	D. J. Tyler	Blackwell Publishing, 2008				http://libgen.rs/book/index.php?md5=8C0EDB98913BF30F81F8E43C6732127E
49	Giáo trình quản lý chất lượng trang phục (GT chính)	Trần Thanh Hương	ĐHQG TP. HCM, 2007		Quản lý chất lượng trong ngành may		<u>687.07</u>
50	Giáo trình quản lý chất lượng trang phục	Võ Phước Tấn	Thống kê, 2006				<u>687.07</u>
51	An Introduction to Quality Control for the Apparel Industry	P. V. Mehta	ASQC Quality Press, 1992				Đề xuất thư viện mua
52	Quality Characterisation of Apparel	S. Ras	Woodhead Publishing Ltd, 2009				TLS
52	Effective Implementation of Quality Management System	B. Purushothama	Woodhead Publishing India Pvt. 2010				TLS
54	Management of Technology Systems in	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt. 2011				TLS

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
	Garment Industry						
55	Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp (GT chính)	Trần Thanh Hương/Võ Phước Tấn	ĐHQG TP. HCM, 2007		Quản lý chi phí trong sản xuất ngành may		687.07
56	Nghệ thuật đàm phán	Donald J. Trump 2016	NXB Trẻ.		Kỹ năng đàm phán		Thư viện mua
57	Thuật đàm phán	Brian Tracy 2016	NXB Thế giới			Thư viện mua	
58	Nghệ thuật đàm phán đỉnh cao	K.Patterson, J.Gren (2017)	NXB Lao động Xã hội.			Thư viện mua	
59	Nhập môn kỹ thuật trang trí trang phục.	Hồ Thị Minh Hương, Nguyễn Thị Nghĩa, Nguyễn Thị Như Lan.	Đại học quốc gia Tp Hồ Chí Minh.		Kỹ thuật trang trí trang phục		<u>646.4</u>
60	Fashion, Costume, and Culture: Clothing, Headwear, Body Decorations, and Footwear through the Ages - Vol. I, II, III, IV and V (GT chính)	S. Pendergast	Thomson Gale, 2004		Lịch sử thời trang		TLS
61	Giáo trình mỹ thuật trang phục	Trần Thuý Bình	Giáo Dục, 2005				<u>646.400715</u>
62	Lịch sử Mỹ thuật thế giới	Nguyễn Trần	Mỹ thuật Hà nội, 1993				TLS
63	Lược sử Mỹ Thuật Việt Nam	Trịnh Quang Vũ	Văn hoá Thông tin, 2012				http://thuvienso.cn.tp.edu.vn/tailieuvn/doc/tai-lieu-lich-su-my-thuat-viet-nam-1774085.html

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
64	Encyclopedia of Clothing and Fashion - Vol. I, II, III	V. Steele	Thomson Gale, 2005				TLS
65	Thiết kế trang phục trên mannequin (GT chính)	Nguyễn Thị Mộng Hiền	ĐHQG TP. HCM, 2015		Thiết kế thời trang trên mannequin		687
66	Wrape and Drape fashion - History, Design & Drawing	E.K. Drudi	The Pepins Press, 2007				http://libgen.rs/book/index.php?md5=F5572CDFE737155416350FF4AB152FB4
67	Manikins for Tetile Evaluation	R. Nayak	Elsevier, 2017				TLS
68	Flat pattern cutting and modelling for fashion	H. Stanley	Nelson Thornes, 1991				Đề xuất thư viện
69	Giáo trình Thiết kế nón và túi xách,	Vũ Minh Hạnh	Đại học Quốc gia Tp.HCM, 2013		Thiết kế phụ kiện thời trang		TLS
70	Illustrator CC 2017	Deke McClellan	Lynda, 2017		Công nghệ thông tin trong Thiết kế thời trang		http://libgen.rs/book/index.php?md5=8D3DB5D6E8A962C72EEA27875AA947B8
71	Hướng dẫn Illustrator Cs cho người mới bắt đầu	KS Ngọc Tuấn	Thống kê	2004			Lưu khoa
71	Giáo trình xử lý ảnh Photoshop	Phạm Quang Huân – Phạm Quang Huy	Thanh niên	2018			Lưu khoa
73	Chuyên đề thiết kế mẫu và xử lý ảnh với	Phạm Quang Huy - Phạm Quang Hân - Phạm	GTVT	2005			Lưu khoa

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
	Photoshop CS	Phuong Hoa					
74	Bài giảng Công Nghệ Thông Tin trong TKTT	Lê Duy		2021			Lưu khoa
75	Vẽ mỹ thuật trang phục (GT chính)	Võ Phước Tấn	Lao động - Xã hội, 2006				<u>646.3</u>
76	Giáo trình mỹ thuật trang phục	Trần Thuỷ Bình	Giáo Dục, 2005				<u>646.400715</u>
77	Basic Fashion Design 05 - Fashion Drawing	J. Hopkins	AVA Publishing SA, 2010		Vẽ minh họa thời trang		http://libgen.rs/book/index.php?md5=048467FAC3336D485AA8432E135CCD0A
78	Figure drawing for fashion design	E. Drudi	The Pepin Press, 2001				TLS
79	Bài giảng Vẽ minh họa thời trang	Lê Duy	Nội bộ	2021			Lưu khoa
80	Building Your Online Store With WordPress and WooCommerce. Apress	Lisa Sims	2018				http://libgen.rs/book/index.php?md5=1A7C8EDA7D1E1D3D33409C79CA2EEE2C
81	The Fashion and Apparel Industry in eCommerce	Christian Smales	URL: . https://www.datafeedwatch.com/blog/ecommerce-and-the-fashion-industry		Thương mại điện tử thời trang		URL: . https://www.datafeedwatch.com/blog/ecommerce-and-the-fashion-industry
82	Bài giảng Marketing căn bản	ĐH Kinh Tế			Phát triển dòng sản phẩm thời		Lưu khoa

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
83	<i>Cẩm nang phát triển sản phẩm</i>	TS Trần Tuấn Anh			trang và dệt may		https://www.slideshare.net/meslab/cm-nang-pht-trin-sn-phm-chng-l-tng-quan-v-pht-trin-sn-phm-mes-lab
84	<i>Tài liệu môn học Phát triển sản phẩm</i>						https://khotrithucso.com/doc/p/mon-hoc-phat-trien-san-pham-546456
85	<i>Kỹ thuật tạo mốt và vật liệu thời trang.</i>	Ks Trần Thủy Bình, Pts Phạm Hồng .	NXB Khoa học và kỹ thuật Hà Nội				Lưu khoa
86	<i>Bắt tay vào thiết kế thời trang.</i>	Lesley Ware	Nhà xuất bản Kim Đồng.				Lưu khoa
87	<i>Fashion a very short Introduction (Dẫn luận về thời trang).</i>	Rebecca Arnold	NXB Hồng Đức				Lưu khoa
88	Giáo trình Thuế	Bùi Hồng Điệp	ĐH Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM, 2019		Thuế		Đề nghị Thư viện mua
89	Law for Business (19th edition)	Ashcroft, and Patterson	Cengage Learning	2017	Luật kinh tế		Link tải tài liệu: https://d3bxy9euw4e147.cloudfront.net/oscms-prodcms/m

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
							edia/documents/Business_Law_I_Essentials_-_WEB.pdf
90	Business Law Today Comprehensive (9th Edition)	Miller; Jentz	Florida International University (USA). South Wester	2010			Link tải tài liệu: https://drive.google.com/file/d/0B3T_SML1SoZgVmw_tODFuc0R_xSGc/view
19	Luật Doanh nghiệp năm 2020						Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Văn bản pháp luật: http://vbpl.vn/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=0&SearchIn=Title,Title1&Keyword=lu%E1%BA%ADt%20doanh%20nghi%E1%BB%87p%202020
92	Luật Đầu tư năm 2020						Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Văn bản pháp luật: http://vbpl.vn/pages/vbpq-

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
							timkiem.aspx?type=0&s=0&SearchIn=Title,Title1&Keyword=lu%E1%BA%ADt%20%C4%91%E1%BA%A7u%20t%C6%B0%202020
93	Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công - tư 2020						Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Văn bản pháp luật: http://vbpl.vn/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=0&SearchIn=Title,Title1&Keyword=lu%E1%BA%ADt%20%C4%91%E1%BA%A7u%20t%C6%B0%202020
94	Luật Cảnh tranh năm 2018						Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Văn bản pháp luật (http://vbpl.vn/pages/vbpq-timkiem.as

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
							px?type=0&s=0&SearchIn=Title,Title1&Keyword=lu%E1%BA%ADt%20c%E1%BA%A1nh%200tranh%202018)
	Luật Thương mại năm 2005						Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Văn bản pháp luật: http://vbpl.vn/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=0&SearchIn=Title,Title1&Keyword=lu%E1%BA%ADt%20th%C6%B0%C6%A1ng%20m%E1%BA%A1i
95	Luật Trọng tài thương mại năm 2010						Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Văn bản pháp luật: http://vbpl.vn/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=0&Sea

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
							rchIn=Title, Title1&Keyword=lu%E1%BA%ADt%20th%C6%B0%C6%A1ng%20m%E1%BA%Ali
96	Tâm lý học đại cương	Nguyễn Thị Vân Hương (2009)	. Hà Nội: NXBvChính trị quốc gia		Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc		http://dulieu.taiie.uhoctap.vn/books/giao-duc-dai-cuong/tam-ly-hoc/file_goc_776429.pdf
97	Những đòn tâm lý trong bán hàng	Huỳnh Trang dịch (2018)	Hà Nội: NXB Lao động			https://drive.google.com/file/d/1v13ezWM5ZTjL31PpI-s3mnd6VhPjmHTW/view	
98	Bán hàng bằng trí tuệ xúc cảm	Vũ Thanh Tùng dịch (2019)	Tp.Hồ Chí Minh: NXB trẻ			Lưu tại Khoa	
99	Management (14th ed.)	Robbins, Stephen P., & Coulter, M	Pearson Education, 2017		Quản trị đại cương		Thư viện mua
100	Đạo đức kinh doanh & văn hóa doanh nghiệp,	Phạm Quốc Toàn (2007)	Nhà xuất bản Lao động xã hội,		Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp		Thư viện mua
101	Đạo đức kinh doanh và văn hóa của công ty,	Nguyễn Mạnh Quân (2009/2011)	Nhà xuất bản đại học Kinh Tế Quốc Dân			658.5	
102	Giáo trình văn hóa doanh nghiệp,	Đỗ Hữu Hải (2019)	Nhà xuất bản đại học Kinh Tế Quốc Dân,			<u>658.5</u>	
103	Business Ethics,	William Frey (2009)	University Press of Florida				Đề nghị thư viện mua
104	The Fashion Designers Textile Directory	Gail Baugh	Barron's		Nhập môn vật liệu dệt may		Lưu khoa

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
105	Giáo trình Nguyên phụ liệu may.	Nguyễn Tuấn Anh.	NXB ĐHQG TPHCM, 2013				https://sac.hweb.com/truong-dai-hoc-su-pham-ky-thuat-tphcm/sac-h-giao-trinh-nguyen-phu-lieu-may-dt1359.html (Link mua sách)
106	Giáo trình vật liệu may.	Trần Thủy Bình, Lê Thị Mai Hoa.	NXB Giáo dục, 200				687
107	Textiles and Fashion - Materials, Design and Technology.	R. Sinclair.	Woodhead Publishing Ltd., 2015.				TLS
108	Vật liệu may (GT chính)	Huỳnh Văn Trí	ĐHCN TP. HCM	2016			677.0287
109	<i>Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp.</i>	Trần Thanh Hương	ĐHQG TP. HCM,	2007			Lưu khoa
110	<i>Management in the Textile Industry,</i>	B. Purushothama, <i>Strategic Work Quality</i>	Woodhead Publishing India Pvt.	2013	Tổ chức và quản lý sản xuất may công nghiệp		Lưu khoa
111	<i>Quản lý sản xuất ngành may công nghiệp.</i>	Nguyễn Minh Hà,	ĐHQG TP. HCM,	2006			Đề nghị thư viện mua

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
112	Quản lý sản xuất trong dệt may,	Đường Võ Hùng	ĐHQG TP. HCM,	2009			Đề nghị thư viện mua
113	<i>Strategic Management in the Garment Industry,</i>	G. Colovic	Woodhead Publishing India Pvt.	2012			Lưu khoa
114	Lịch sử Design.	Lê Huy Văn, Trần Văn Bình	NXB Xây dựng (2011/2015)				<u>620.004</u>
115	Nguyên tắc thiết kế thời trang.	Võ Phước Tấn, Thái Châu Á	NXB Lao động- Xã hội (2008).		Nguyên lý thiết kế thời trang		<u>646.3</u>
116	Basic Design 0108: Format, Layout, Image, Color	Gavin Ambrose	Ava Publishing House (2005-2011)..				Đề xuất thư viện mua
117	Quản trị xuất nhập khẩu.	Đoàn Thị Hồng Vân	Lao động – Xã hội. 2010				<u>382</u>
118	Quy tắc của ICC về sử dụng các điều kiện thương mại quốc tế và nội địa.	Incoterms.	Thống kê. 2010		Xuất nhập khẩu trong ngành may		Đề xuất thư viện mua
119	Kỹ năng soạn thảo văn bản và thư từ thương mại	J. Yager..	Văn hóa Sài Gòn. 2010				Đề xuất thư viện mua
120	Chứng từ xuất nhập khẩu trong ngành may	PO sheet, MTL test, CO,	(Lưu hành nội bộ)				Đề xuất thư viện mua
121	The international dictionary of	Joe Goldblatt, Kathleen S. Nelson	John Wiley & Sons, 2001		Tổ chức sự kiện thời trang		Đề xuất thư viện mua

Số TT	Tên sách chuyên khảo/ tạp chí	Tên tác giả Đơn vị xuất bản	Nhà xuất bản số, tập, năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần	Đúng/ Không đúng với hồ sơ	Ghi chú (Mã số thư viện)
	event management						
122	Event management for tourism, culture, business and sporting event.	Lynn Van Der Wagen, Brenda R.C arlos	Pearson Education, 2005				Đề xuất thư viện mua
123	Sustainability in Fashion and Apparel - Challenges and Solutions	M.Parthiban M.Srikishman and P.Kandhava divu	Woodhead Publishing. 2018				Đề xuất thư viện mua
124	The Dirty Side of the Garment Industry - Fast Fashion and Its Negative Impact on Environment and Society	N.Anguelov	CRC Press . 2016		Sản xuất may mặc bền vững		Đề xuất thư viện mua
125	Handbook of Sustainable Apparel Production	S.S.Muthu	CRC Press . 2015				Đề xuất thư viện mua

1.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế:

Số TT	Tên công trình/bài báo	Tác giả	Loại công trình	Năm hoàn thành
1	Thiết kế tự động áo chemise trên phần mềm Gerber 8.4	ThS. Nguyễn Hữu Trí	NCKH cấp trường	2014
2	Thiết kế chế tạo dụng cụ đo độ rũ vải dùng để đánh giá các đặc trưng tạo dáng trang phục	ThS. Nguyễn Mai Thanh Thảo PGS. Huỳnh Văn Trí	Bài báo	2020

3	Performance of a solar chimney for cooling building facades under different heat source distributions in air channel, 3rd International Conference on Smart City Innovation (ICSCI) 2020, October 27-28 2020, Bali - Indonesia	TS. Phạm Hồ mai Anh	Bài báo	2020
4	Modifications of Heat Transfer and Induced Flow Rate of a Solar Chimney by an Obstacle in the Air Channel, 3rd International Conference on Smart City Innovation (ICSCI) 2020, October 27-28 2020, Bali - Indonesia	TS. Phạm Hồ mai Anh	Bài báo	2020
5	An investigation of Developing Vietnam-Inspired Design through the Image of Rice Terraces, The Korean Society of Fashion Business International Conference (KSFB) 2020, October 24 2020, Seoul - Korea	TS. Phạm Hồ mai Anh	Bài báo	2020
6	Thiết kế chế tạo bảng kế hoạch đan có thể lập trình được trên máy đan len thủ công	ThS. Nguyễn Hữu Trí TS. Nguyễn Ngọc Châu ThS. Ngô Hoài Quang Trung	Bài báo	2020
7	Các loại sợi fancy trong ngành dệt may	ThS. Nguyễn Thị Kim Thanh	Bài báo	2017
8	Nghiên cứu ảnh hưởng một số tính chất cơ học của vải đến tính tạo dáng của vải may áo dài	ThS. Nguyễn Mai Thanh Thảo (chủ biên) PGS. Huỳnh Văn Trí ThS. Lê Duy	Đề tài NCKH cấp trường	2021
9	Thiết kế bảng kế hoạch đan có thể lập trình được trên máy đan len thủ công	ThS. Nguyễn Hữu Trí TS. Nguyễn Ngọc Châu ThS. Ngô Hoài Quang Trung	Đề tài NCKH cấp trường	2021
10	Ứng dụng thuật toán Mobius để thiết kế thời trang dành cho nữ	TS. Phạm Hồ mai Anh	Đề tài NCKH cấp trường	Đang thực hiện

11	Nghiên cứu công nghệ sản xuất áo lông vịt	ThS. Đỗ Thị Thu Hồng (chủ nhiệm) PGS.TS. Huỳnh Văn Trí	Đề tài NCKH cấp trường	Đang thực hiện
12	Giáo trình " Vật liệu dệt may"	PGS.Huỳnh Văn Trí	Giáo trình	2020
13	Giáo trình " Vẽ kỹ thuật ngành may"	TS. Nguyễn Tiến Bình và các tác giả	Giáo trình	2020
14	Giáo trình "Thiết bị ngành giày"	ThS. Ngô Hoài Quang Trung	Giáo trình	2014

2. Tóm tắt chương trình đào tạo và kế hoạch đào tạo

- Mục tiêu

Mục tiêu chung: Đào tạo cử nhân Kinh doanh thời trang và dệt may theo hướng ứng dụng; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có tinh thần trách nhiệm với xã hội; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý, dệt may và thời trang; có kỹ năng quản trị, tổ chức, kết nối liên ngành, tương lai có thể điều hành các loại hình doanh nghiệp trong lĩnh vực thời trang và dệt, may; có tư duy nghiên cứu độc lập; có khả năng thích nghi nhanh chóng, có năng lực đồng cảm và tự học nâng cao trình độ theo yêu cầu công việc.

Mục tiêu cụ thể

Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm:

a. Kiến thức

Vận dụng được các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, công nghệ thông tin và các kiến thức về tổ chức, quản lý, sản xuất, kinh doanh thời trang và dệt may làm nền tảng để thích ứng với công việc tương lai trong lĩnh vực thời trang và dệt may.

b. Kỹ năng

Được trang bị đầy đủ các kỹ năng về thiết kế, phát triển sản phẩm, kinh doanh, tiếp thị, quản trị cơ bản; tổ chức, quản lý, sản xuất, kinh doanh thời trang và dệt may; sử dụng thành thạo các phần mềm hỗ trợ liên quan đến chuyên ngành kinh doanh thời trang và dệt may; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, truyền đạt vấn đề một cách hiệu quả trong công việc.

c. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

Có khả năng làm việc độc lập và theo nhóm; tuân thủ các quy định pháp luật và tôn trọng các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp và xã hội; có năng lực đồng cảm; không ngừng học tập nâng cao năng lực chuyên môn để thích nghi nhanh chóng với môi

trường làm việc; có động lực và khát khao trở thành nhà kinh doanh trong lĩnh vực thời trang và dệt may của nền công nghiệp cách mạng 4.0

- Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Về kiến thức:

- Phân tích kiến thức thực tế vững chắc, kiến thức lý thuyết sâu, rộng trong lĩnh vực kinh doanh thời trang và dệt may;
- Áp dụng kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị và pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh thời trang và dệt may;
- Áp dụng kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- Áp dụng kiến thức về lập kế hoạch, tổ chức và giám sát các quá trình trong hoạt động kinh doanh thời trang và dệt may;
- Áp dụng kiến thức cơ bản về quản lý và điều hành hoạt động chuyên môn;

Về kỹ năng:

- Có khả năng hình thành các kỹ năng cần thiết để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong lĩnh vực kinh doanh thời trang và dệt may;
- Thể hiện đúng kỹ năng lãnh đạo, dẫn dắt, khởi nghiệp, tạo việc làm cho mình và cho cộng đồng;
- Hình thành kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường thay đổi;
- Kết hợp các kỹ năng đã học vào việc đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm;
- Thể hiện kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; chuyển tải, phổ biến kiến thức, kỹ năng trong việc thực hiện những nhiệm vụ cụ thể hoặc phức tạp;
- Thể hiện đúng năng lực ngoại ngữ bậc 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam;

Mức độ tự chủ và trách nhiệm

- Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;
- Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được giao;
- Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;
- Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 121 tín chỉ;

- **Đối tượng tuyển sinh:** Theo Quy chế tuyển sinh Đại học hiện hành;

- **Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp:**

Quá trình đào tạo được chia làm 8 HK:

- + Học kỳ 1: 16 tín chỉ;
- + Học kỳ 2: 18 tín chỉ;
- + Học kỳ 3: 17 tín chỉ;
- + Học kỳ 4: 19 tín chỉ;
- + Học kỳ 5: 18 tín chỉ;
- + Học kỳ 6: 18 tín chỉ;
- + Học kỳ doanh nghiệp: 15 tín chỉ.

Điều kiện tốt nghiệp: Các điều kiện để công nhận tốt nghiệp dựa vào *Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ Quyết định số 2474/QĐ-DCT ngày 14 tháng 10 năm 2020* trường Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo Đại học theo tín chỉ.

- + Hoàn thành tích lũy đủ 121 tín chỉ với chương trình cử nhân;
- + Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- + Có chứng chỉ giáo dục quốc phòng – an ninh, chứng chỉ giáo dục thể chất, chứng nhận giáo dục nghề nghiệp và công tác xã hội;

- + Hoàn thành nghĩa vụ tài chính theo quy định của nhà trường.

- + Đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ theo Quyết định số 2452/QĐ-DCT, ngày 11 tháng 09 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM về việc ban hành Chuẩn đầu ra ngoại ngữ đối với sinh viên đại học và cao đẳng chính quy;

- + Đạt chuẩn Kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Quyết định số 1093/ QĐ-DCT, ngày 22 tháng 07 năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM);

- **Phương pháp đánh giá:**

- + Theo Quy chế Đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành kèm theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; được Chi tiết hoá bởi Quy chế Đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 2474/QĐ-DCT ngày 14 tháng 10 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh

- + Điểm đánh giá quá trình, đánh giá kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 làm tròn đến một chữ số thập phân.

- **Nội dung chương trình:**

Số TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện (học trước (a); tiên quyết (b); song hành (c))	Học kỳ
I. Kiến thức giáo dục đại cương				32		
Kiến thức giáo dục đại cương bắt buộc				25		
1	0101100651	11200001	Triết học Mác-Lênin	3(3,0)		1
2	0101002298	11200002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2(2,0)	11200001	3
3	0101000476	11200003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0)	11200001	2
4	0101001625	11200004	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0)		5
5	0101006322	11200005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0)		5
6	0101100822	11200002	Anh văn 1	3(3,0)		3
7	0101100823	14200202	Anh văn 2	3(3,0)	14200201	4
8	0101100824	14200203	Anh văn 3	3(3,0)	14200201 14200202	5
9	0101007557	01202010	Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin	3(1,2)		2
10	0101003671	11200006	Pháp luật đại cương	2(2,0)		6
11	0101001706	16201001	Giáo dục thể chất 1	0		1
12	0101001695	16201002	Giáo dục thể chất 2	0	16201001	4
13	0101001719	16201003	Giáo dục thể chất 3	0	16201001 16201002	6
14	0101001657	16200004	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1	0		2
15	0101001662	11200002	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	0		3
16	0101001669	16200006	Giáo dục quốc phòng - an ninh 3	0		4
17	0101001677	16200007	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4	0		5

Số TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện (học trước (a); tiên quyết (b); song hành (c))	Học kỳ
Kiến thức giáo dục đại cương tự chọn (Chọn tối thiểu 1 môn trong nhóm A và tối thiểu 2 môn trong nhóm B)				7		
Nhóm tự chọn A				2		1
1	0101002400	07200444	Kỹ năng giao tiếp	2(2,0)		
2	0101003297	09200037	Môi trường và con người	2(2,0)		
3	0101100936	11200008	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2(2,0)		
Nhóm tự chọn B				5		2
1	0101006162	15200003	Toán cao cấp C1	3(3,0)		
2	0101006167	15200004	Toán cao cấp C2	2(2,0)		
3	0101006622	15200005	Xác suất thống kê trong kinh tế dịch vụ	2(2,0)		
II. Kiến thức cơ sở ngành				36		
Kiến thức cơ sở ngành bắt buộc				31		
1	0101101575	10202101	Nhập môn kỹ thuật may	3(1,2)		2
2	0101101576	10200102	Đại cương vật liệu dệt may	3(3,0)		2
3	0101101577	10200103	Tạo mẫu trang phục	3(3,0)		1
4	0101006123	10200015	Tổ chức và quản lý sản xuất trong ngành may	2(2,0)		4
5	0101101578	10201104	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang	3(0,3)		3
6	0101101579	10200105	Nguyên lý thiết kế thời trang	3(3,0)		1
7	0101101580	10200106	Quản trị đại cương	2(2,0)		1
8	0101007965	12202016	Kế toán quản trị	3(3,0)		3

Số TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện (học trước (a); tiên quyết (b); song hành (c))	Học kỳ
9	0101101581	10202107	Vẽ kỹ thuật sản phẩm thời trang	3(1,2)		4
10	0101101582	10200108	Nhập môn kinh doanh thời trang và dệt may	3(3,0)		1
11	0101101583	10200109	Kế hoạch kinh doanh thời trang và dệt may	3(3,0)		6
Kiến thức cơ sở ngành tự chọn (Chọn 1 môn 3 tín chỉ và 1 môn 2 tín chỉ)				5		
1	13200003	13202046	Thống kê ứng dụng	3(2,1)		3
2	13200035	13200014	Hành vi người tiêu dùng	3(3,0)		
3	13200002	13200004	Kinh tế vi mô	3(3,0)		
4	13200005	13200005	Kinh tế vĩ mô	3(3,0)		
5	13200018	13200020	Phân tích hoạt động kinh doanh	3(3,0)		
8	0101101584	10200110	Vận trù học trong công nghiệp dệt may	3(3,0)		
9	0101101585	10201111	Vẽ minh họa thời trang	3(0,3)		
10	0101007322	10200020	Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc	2(2,0)		4
6	13200058	13200017	Kỹ năng đàm phán	2(2,0)		
7	13200025	13200012	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2(2,0)		
11	0101100438	10200021	Lịch sử thời trang	2(2,0)		
III. Kiến thức ngành chính				53		
Kiến thức ngành chính bắt buộc				33		

Số TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện (học trước (a); tiên quyết (b); song hành (c))	Học kỳ
1	0101101586	10200112	Đại cương công nghệ sản xuất trang phục	3(3,0)		3
2	0101101587	10202113	Phát triển và quản lý đơn hàng	3(2,1)		5
3	0101101276	10200037	Quản lý chất lượng trong ngành may	2(2,0)		5
4	0101101588	10202114	Phương pháp thiết kế bộ sưu tập thời trang	3(2,1)		6
5	0101101589	10202115	Phát triển dòng sản phẩm thời trang và dệt may	3(2,1)		4
6	0101007307	10201011	Thiết kế thời trang trên mannequin	2(0,2)		2
7	0101101590	10200116	Quản lý doanh nghiệp thời trang	2(2,0)		5
8	0101101591	10200117	Thương mại điện tử thời trang	3(3,0)		6
9	0101101592	10200118	Quản lý chuỗi cung ứng thời trang và dệt may	3(3,0)		4
10	0101101593	10202119	Xuất nhập khẩu trong ngành may	3(2,1)		4
11	0101101594	10200120	Quản trị thương hiệu thời trang	2(2,0)		6
12	0101101595	10203121	Đồ án thiết kế mô hình cửa hàng thời trang	2(0,2)		6
13	0101101596	10203122	Đồ án phát triển và tiếp thị sản phẩm thời trang	2(0,2)		5
Kiến thức ngành chính tự chọn (Chọn 1 môn 3 tín chỉ và 1 môn 2 tín chỉ)				5		

Số TT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Điều kiện (học trước (a); tiên quyết (b); song hành (c))	Học kỳ
1	0101101597	10200123	Kỹ thuật trang trí trang phục	2(2,0)		5
2	0101003039	11200009	Luật kinh tế	2(2,0)		
3	0101005955	12202081	Thuế	2(2,0)		
4	0101100025	13202048	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp	2(1,1)		
5	0101101280	10200060	Sản xuất may mặc bền vững	2(2,0)		
6	0101101598	10202124	Tổ chức sự kiện thời trang	3(2,1)		6
7	13200015	13202041	Quản trị nguồn nhân lực	3(2,1)		
Học kỳ doanh nghiệp				15		7
1	0101101599	10204125	Thực tập nghề nghiệp	7		
2	0101007331	10206126	Khóa luận tốt nghiệp	8		
Tổng số tín chỉ lý thuyết (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)				79		
Tổng số tín chỉ thực hành, thực tập (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)				42		
Tổng số tín chỉ toàn khóa (Không tính các học phần GDTC, GDQP-AN)				121		

- Thời gian đào tạo theo thiết kế: 3,5 năm

- Kế hoạch giảng dạy:

+ Kế hoạch giảng dạy chính quy:

STT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Học kỳ 1: 16 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				14	
1.	0101100651	11200001	Triết học Mác-Lênin	3(3,0)	
2.	0101001706	16201001	Giáo dục thể chất 1	0	

STT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
3.	0101101577	10200103	Tạo mẫu trang phục	3(3,0)	
4.	0101101579	10200105	Nguyên lý thiết kế thời trang	3(3,0)	
5.	0101101580	10200106	Quản trị đại cương	2(2,0)	
6.	0101101582	10200108	Nhập môn kinh doanh thời trang và dệt may	3(3,0)	
Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 1 học phần trong nhóm A)				2	
<i>Nhóm tự chọn A thuộc Kiến thức giáo dục đại cương</i>					
1.	0101002400	07200444	Kỹ năng giao tiếp	2(2,0)	
2.	0101003297	09200037	Môi trường và con người	2(2,0)	
3.	0101100936	11200008	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2(2,0)	
Học kỳ 2: 18 tín chỉ tích lũy + 3 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				13	
1.	0101000476	11200003	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2(2,0)	
2.	0101007557	01202010	Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin	3(1,2)	
3.	0101001657	16200004	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1	0	Không tích lũy
4.	0101101575	10202101	Nhập môn kỹ thuật may	3(1,2)	
5.	0101101576	10200102	Đại cương vật liệu dệt may	3(3,0)	
6.	0101007307	10201011	Thiết kế thời trang trên mannequin	2(0,2)	
Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 2 học phần trong nhóm B)				5	
<i>Nhóm tự chọn B thuộc Kiến thức giáo dục đại cương</i>					
1.	0101006162	15200003	Toán cao cấp C1	3(3,0)	
2.	0101006167	15200004	Toán cao cấp C2	2(2,0)	
3.	0101006622	15200005	Xác suất thống kê trong kinh tế dịch vụ	2(2,0)	
Học kỳ 3: 17 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				14	
1.	0101002298	11200002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2(2,0)	
2.	0101100822	11200002	Anh văn 1	3(3,0)	
3.	0101001662	11200002	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	0	Không tích lũy

STT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
4.	0101101578	10201104	Công nghệ thông tin trong thiết kế thời trang	3(0,3)	
5.	0101007965	12202016	Kế toán quản trị	3(2,1)	
6.	0101101586	10200112	Đại cương công nghệ sản xuất trang phục	3(3,0)	
Học phần tự chọn (Chọn 1 môn có 3 tín chỉ)				3	
<i>Nhóm tự chọn thuộc Kiến thức cơ sở ngành</i>					
1.	13200003	13202046	Thống kê ứng dụng	3(2,1)	
2.	13200035	13200014	Hành vi người tiêu dùng	3(3,0)	
3.	13200002	13200004	Kinh tế vi mô	3(3,0)	
4.	13200005	13200005	Kinh tế vĩ mô	3(3,0)	
5.	13200018	13200020	Phân tích hoạt động kinh doanh	3(3,0)	
6.	0101101584	10200110	Vận trù học trong công nghiệp dệt may	3(3,0)	
7.	0101101585	10201111	Vẽ minh họa thời trang	3(0,3)	
Học kỳ 4: 19 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				17	
1.	0101100823	14200202	Anh văn 2	3(3,0)	
2.	0101001695	16201002	Giáo dục thể chất 2	0	Không tích lũy
3.	0101001669	16200006	Giáo dục quốc phòng - an ninh 3	0	Không tích lũy
4.	0101006123	10200015	Tổ chức và quản lý sản xuất trong ngành may	2(2,0)	
5.	0101101581	10202107	Vẽ kỹ thuật sản phẩm thời trang	3(1,2)	
6.	0101101589	10202115	Phát triển dòng sản phẩm thời trang và dệt may	3(2,1)	
7.	0101101592	10200118	Quản lý chuỗi cung ứng thời trang và dệt may	3(3,0)	
8.	0101101593	10202119	Xuất nhập khẩu trong ngành may	3(2,1)	
Học phần tự chọn (Chọn 1 môn có 2 tín chỉ)				2	
<i>Nhóm tự chọn thuộc Kiến thức cơ sở ngành</i>					
1.	0101007322	10200020	Tâm lý học kinh doanh hàng may mặc	2(2,0)	
2.	13200058	13200017	Kỹ năng đàm phán	2(2,0)	

STT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
3.	13200025	13200012	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2(2,0)	
4.	0101100438	10200021	Lịch sử thời trang	2(2,0)	
Học kỳ 5: 18 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				16	
1.	0101001625	11200004	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2(2,0)	
2.	0101006322	11200005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2(2,0)	
3.	0101100824	14200203	Anh văn 3	3(3,0)	
4.	0101001677	16200007	Giáo dục quốc phòng - an ninh 4	0	Không tích lũy
5.	0101101587	10202113	Phát triển và quản lý đơn hàng	3(2,1)	
6.	0101101276	10200037	Quản lý chất lượng trong ngành may	2(2,0)	
7.	0101101590	10200116	Quản lý doanh nghiệp thời trang	2(2,0)	
8.	0101101596	10203122	Đồ án phát triển và tiếp thị sản phẩm thời trang	2(0,2)	
Học phần tự chọn (Chọn 1 môn có 2 tín chỉ)				2	
<i>Nhóm tự chọn thuộc Kiến thức ngành chính</i>					
1.	0101101597	10200123	Kỹ thuật trang trí trang phục	2(2,0)	
2.	0101003039	11200009	Luật kinh tế	2(2,0)	
3.	0101005955	12202081	Thuế	2(2,0)	
4.	0101100025	13202048	Tổ chức tiền lương trong doanh nghiệp	2(1,1)	
5.	0101101280	10200060	Sản xuất may mặc bền vững	2(2,0)	
Học kỳ 6: 18 tín chỉ tích lũy + 1 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				15	
1.	0101003671	11200006	Pháp luật đại cương	2(2,0)	
3.	0101001719	16201003	Giáo dục thể chất 3	0	Không tích lũy
4.	0101101583	10200109	Kế hoạch kinh doanh thời trang và dệt may	3(3,0)	
5.	0101101588	10202114	Phương pháp thiết kế bộ sưu tập thời trang	3(2,1)	
6.	0101101591	10200117	Thương mại điện tử thời trang	3(3,0)	
7.	0101101594	10200120	Quản trị thương hiệu thời trang	2(2,0)	

STT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
8.	0101101595	10203121	Đồ án thiết kế mô hình cửa hàng thời trang	2(0,2)	
Học phần tự chọn (<i>Chọn 1 môn có 3 tín chỉ</i>)				3	
<i>Nhóm tự chọn thuộc Kiến thức ngành chính</i>					
1.	0101101598	10202124	Tổ chức sự kiện thời trang	3(2,1)	
2.	13200015	13202041	Quản trị nguồn nhân lực	3(2,1)	
Học kỳ 7: 15 tín chỉ tích lũy					
Học phần bắt buộc				15	
Học kỳ doanh nghiệp: 15 tín chỉ tích lũy					
1.	0101101599	10204125	Thực tập nghề nghiệp	7(0,7)	
2.	0101007331	10206126	Khóa luận tốt nghiệp	8(0,8)	

+ Kế hoạch giảng dạy vừa làm vừa học (*dài hơn kế hoạch đào tạo chính quy 2 HK*):

STT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
Học kỳ 1: 13 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				11	
1.	0101100651	11200001	Triết học Mác-Lênin	3(3,0)	
2.	0101001706	16201001	Giáo dục thể chất I	0	
3.	0101101579	10200105	Nguyên lý thiết kế thời trang	3(3,0)	
4.	0101101580	10200106	Quản trị đại cương	2(2,0)	
5.	0101101582	10200108	Nhập môn kinh doanh thời trang và dệt may	3(3,0)	
Học phần tự chọn (<i>Chọn tối thiểu 1 học phần trong nhóm A</i>)				2	
<i>Nhóm tự chọn A thuộc Kiến thức giáo dục đại cương</i>					
1.	0101002400	07200444	Kỹ năng giao tiếp	2(2,0)	
2.	0101003297	09200037	Môi trường và con người	2(2,0)	
3.	0101100936	11200008	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	2(2,0)	
Học kỳ 2: 14 tín chỉ tích lũy + 3 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				09	
1.	0101007557	01202010	Kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin	3(1,2)	

STT	Mã học phần	Mã tự quản	Tên học phần	Số tín chỉ	Ghi chú
2.	0101001657	16200004	Giáo dục quốc phòng - an ninh 1	0	Không tích lũy
3.	0101101575	10202101	Nhập môn kỹ thuật may	3(1,2)	
4.	0101101576	10200102	Đại cương vật liệu dệt may	3(3,0)	
Học phần tự chọn (Chọn tối thiểu 2 học phần trong nhóm B)				5	
			<i>Nhóm tự chọn B thuộc Kiến thức giáo dục đại cương</i>		
1.	0101006162	15200003	Toán cao cấp C1	3(3,0)	
2.	0101006167	15200004	Toán cao cấp C2	2(2,0)	
3.	0101006622	15200005	Xác suất thống kê trong kinh tế dịch vụ	2(2,0)	
Học kỳ 3: 14 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				11	
1.	0101002298	11200002	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2(2,0)	
2.	0101100822	11200002	Anh văn 1	3(3,0)	
3.	0101001662	11200002	Giáo dục quốc phòng - an ninh 2	0	Không tích lũy
4.	0101007965	12202016	Kế toán quản trị	3(2,1)	
5.	0101101586	10200112	Đại cương công nghệ sản xuất trang phục	3(3,0)	
Học phần tự chọn (Chọn 1 môn có 3 tín chỉ)				3	
			<i>Nhóm tự chọn thuộc Kiến thức cơ sở ngành</i>		
1.	13200003	13202046	Thống kê ứng dụng	3(2,1)	
2.	13200035	13200014	Hành vi người tiêu dùng	3(3,0)	
3.	13200002	13200004	Kinh tế vi mô	3(3,0)	
4.	13200005	13200005	Kinh tế vĩ mô	3(3,0)	
5.	13200018	13200020	Phân tích hoạt động kinh doanh	3(3,0)	
6.	0101101584	10200110	Vận trù học trong công nghiệp dệt may	3(3,0)	
7.	0101101585	10201111	Vẽ minh họa thời trang	3(0,3)	
Học kỳ 4: 13 tín chỉ tích lũy + 2 tín chỉ không tích lũy					
Học phần bắt buộc				11	
1.	0101100823	14200202	Anh văn 2	3(3,0)	
2.	0101001695	16201002	Giáo dục thể chất 2	0	Không tích lũy

- Hướng dẫn thực hiện:

Đối với các đơn vị đào tạo:

- Phải nghiên cứu chương trình đào tạo để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung của chương trình.

- Phân công giảng viên phụ trách từng học phần và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên để đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy.

- Chuẩn bị thật kỹ đội ngũ cố vấn học tập, yêu cầu cố vấn học tập phải hiểu căn kẽ toàn bộ chương trình đào tạo theo học chế tín chỉ để hướng dẫn sinh viên đăng ký các học phần.

- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình.

- Cần chú ý đến tính logic của việc truyền đạt và tiếp thu các mảng kiến thức, quy định các học phần tiên quyết của các học phần bắt buộc và chuẩn bị giảng viên để đáp ứng yêu cầu giảng dạy các học phần tự chọn.

Đối với giảng viên:

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị học phần cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết từng học phần để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp.

- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp.

- Tổ chức cho sinh viên các buổi hội thảo, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp giảng dạy; thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại xưởng, tại phòng thí nghiệm và hướng dẫn sinh viên viết bài thu hoạch.

- Giảng viên chú trọng áp dụng công nghệ thông tin và tiếng anh chuyên ngành vào các học phần phụ trách

Đối với sinh viên:

- Phải tham khảo ý kiến tư vấn của cố vấn học tập để lựa chọn học phần cho phù hợp với tiến độ.

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng.

- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng của giảng viên.

- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi semina.

- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu và làm khóa luận tốt nghiệp.

- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi cử, kiểm tra, đánh giá.

III. Đề nghị và cam kết thực hiện của khoa

1. Địa chỉ website đăng thông tin 3 công khai, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo các quy định liên quan đến hoạt động tổ chức đào tạo và nghiên cứu khoa học của Khoa và của Trường;

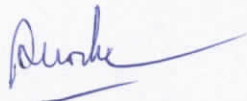
2. Đề nghị - kiến nghị của Khoa

Khoa Công nghệ may và thời trang kính đề nghị Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP. Hồ Chí Minh ban hành Quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học ngành Kinh doanh thời trang và dệt may – mã ngành **7340123**, đồng thời giao cho khoa Công nghệ may và thời trang quản lý và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo.

3. Cam kết triển khai thực hiện của Khoa.

Khoa Công nghệ may và thời trang cam kết thực hiện đúng nội dung của chương trình đào tạo. Khoa tiếp tục phát triển đội ngũ giảng viên và cơ sở vật chất để thực hiện có kết quả, đảm bảo chất lượng đối với ngành Kinh doanh thời trang và dệt may.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH


Phạm Quỳnh Trung

TP. HCM, ngày 10 tháng 5 năm 2021
TRƯỜNG KHOA *CA/M & TT*


Phạm Hồ Mai Anh

TP. HCM, ngày 21 tháng 5 năm 2021
HIỆU TRƯỞNG *LN*



Nguyễn Xuân Hoàn

